TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN C** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 04/2022/QĐST-DS	*C, ngày* 07 *tháng* 4 *năm* 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 463; 466; 468 Bộ luật dân sự; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 3 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm b khoản 1, khoản 3 điều 24; khoản 7 điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 30 tháng 3 năm 2022, về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 31/2021/TLST-DS, ngày 25 tháng 10 năm 2021, về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1.Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Ánh T, sinh năm: 1991

Trú tại: Thôn V, xã Định L, huyện Đ, Thanh Hóa

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho chị T: ông Lê Đình Ch, Luật sư Công ty luật Trí T – Chi nhánh Thanh Hóa

Địa chỉ: Thôn Dư K, xã Đ, Huyện H, Thanh Hóa

Bị đơn: Bà Bùi Thị L, sinh năm: 1972

Trú tại: Thôn Tiên L, xã V, huyện C, Thanh Hóa

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Chị T và bà L thống nhất: Bà L còn nợ chị T số tiền gốc là 2.530.000.000đ (Hai tỷ năm trăm ba mươi triệu đồng). Theo các giấy vay nợ (tổng 18 giấy) cụ thể như sau: Ngày 18/3/2019 vay 100.000.000đ; Ngày 27/4/2019 vay 60.000.000đ; Ngày 02/7/2019 vay 80.000.000đ; Ngày 21/7/2019 vay 30.000.000đ; Ngày 08/8/2019 vay 30.000.000đ; Ngày 22/8/2019 vay

100.000.000đ; Ngày 10/9/2019 vay 40.000.000đ; Ngày 28/9/2020 vay 300.000.000đ; Ngày 06/12/2019 vay 360.000.000đ; Ngày 31/12/2019 vay 150.000.000đ; Ngày 01/4/2020 vay 120.000.000đ; Ngày 27/7/2020 vay 290.000.000đ; Ngày 27/12/2020 vay 330.000.000đ; Ngày 19/9/2019 vay 100.000.000đ; Ngày 03/12/2019 vay 60.000.000đ; Ngày 12/12/2019 vay 80.000.000đ; Ngày 18/12/2019 vay 100.000.000đ; Ngày 02/11/2020 vay 200.000.000đ.

- Về tiền lãi: Chị T thống nhất không yêu cầu chị L trả lãi.

- Về phương thức trả nợ, thời hạn trả nợ: Chị T và bà L thống nhất bà L sẽ có trách nhiệm trả nợ cho chị T toàn bộ số tiền gốc là 2.530.000.000đ (Hai tỷ năm trăm ba mươi triệu đồng). Thời hạn trả nợ cuối cùng là ngày 30/5/2022.

Hai bên thống nhất giữa chị T và bà L không có giấy vay nợ nào khác cũng như không còn khoản vay nợ nào.

Kể từ khi Quyết định có hiệu lực pháp luật, đến thời hạn trả nợ, nếu bà L không tự nguyện thi hành, chị T phải làm đơn yêu cầu thi hành án. Bà L còn phải chịu lãi xuất với số tiền chưa thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Về án phí: Ghi nhận sự thỏa thuận giữa chị T và bà L như sau: chị T và bà L mỗi người phải chịu 50% án phí. Chị T phải chịu 20.650.000đ (Hai mươi triệu sáu trăm năm mươi ngàn đồng) án phí DSST, được trừ vào số tiền 40.000.000đ tạm ứng án phí đã nộp, chị T còn được nhận lại 19.350.000đ (Mười chín triệu ba trăm năm mươi ngàn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2021/0010259, ngày 21/10/2021, tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C. Bà L phải chịu 20.650.000đ (Hai mươi triệu sáu trăm năm mươi ngàn đồng) án phí DSST.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự; LS Lê Đình Ch;
- VKSND huyện C;
- Các cơ quan hữu quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Vũ Thị Dung